

Bản án số: 07/2020/KDTM-ST

Ngày: 28/9/2020

*“V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng và
Tranh chấp hợp đồng mở thẻ tín dụng”.*

**NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PL, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngà;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Tô Thị Lành và bà Lê Thị Toan.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Diệp Bảo Kiệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pl, tỉnh Gia Lai
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Pl tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thắng Trinh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25, 28 tháng 9 năm 2020, tại: Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Pl xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2020/TLST- KDTM, ngày 14 tháng 02 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2020/QĐXXST-KDTM ngày 24 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2020/QĐST-KDTM ngày 08 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank). Địa chỉ trụ sở: 89 Láng Hạ, phường L, Quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: ông Trần Tất Đ và ông Đặng Thành D là chuyên viên xử lý nợ của VP Bank. Địa chỉ: Tầng 1, nhà ACM, số 96 Cao Thắng, phường 4, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền số 17011/2020/UQ-PGD ngày 30/3/2020). Có mặt.

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Hoàng L Phát Gia Lai (Viết tắt: Công ty TNHH MTV Hoàng L Phát Gia Lai). Địa chỉ: Tổ 18, phường T, thành phố Pl, tỉnh Gia Lai. Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Hoàng L- giám đốc công ty. Vắng mặt.

- Người có quyền nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Hoàng L, sinh năm 1984. Địa chỉ: 459/10 Phạm Văn Đồng, tổ 6, phường Đ, thành phố Pl, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa ông Trần Tất Đ và ông Đặng Thành D là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH MTV Hoàng L Phát Gia Lai có vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng– Chi nhánh Gia Lai, theo Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/GLI/18/0013/HDHM ngày 28/03/2018; Hợp đồng cho vay từng lần số: SME/GLI/18/0013/HDTD ngày 28/03/2018 với những lần nhận nợ như sau:

Lần 1: Khế ước nhận nợ số: SME/GLI/18/0013/HDTD ngày 28/03/2018, vay số tiền 344.939.165đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 17.8 %/năm, điều chỉnh 03 tháng/01 lần, ngày giải ngân 28/03/2018, ngày đến hạn 28/03/2021, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh trả góp định kỳ, bổ sung vốn để mở rộng, phát triển kinh doanh.

Lần 2: Khế ước nhận nợ số: SME/GLI/18/0013/HDHM - 04 ngày 31/08/2018. Vay số tiền 145.000.000đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 22.7 %/năm, điều chỉnh 01 tháng/01 lần, ngày giải ngân 31/08/2018, ngày đến hạn 31/08/2019, mục đích vay Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô và xe có động cơ khác.

Lần 3: Khế ước nhận nợ số: SME/GLI/18/0013/HDHM - 05 ngày 22/10/2018. Vay số tiền 115.000.000đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 23%/năm, điều chỉnh 01 tháng/01 lần, ngày giải ngân 22/10/2018, ngày đến hạn 22/10/2019, mục đích vay Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô và xe có động cơ khác.

Lần 4: Khế ước nhận nợ số: SME/GLI/18/0013/HDHM - 06 ngày 21/01/2019. Vay số tiền 206.000.000đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 23%/năm, điều chỉnh 01 tháng/01 lần, ngày giải ngân 21/01/2019, ngày đến hạn 21/01/2020, mục đích vay Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô và xe có động cơ khác.

Ngoài ra, Công ty TNHH MTV Hoàng L Phát Gia Lai, còn ký kết giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 2323196 ngày 20/03/2018, với hạn mức tín dụng thẻ đề nghị là: 50.000.000đồng, thời hạn mức tín dụng, thẻ đề nghị 60 tháng.

Tất cả các khoản vay này được bảo lãnh toàn bộ tài sản cá nhân của ông Vũ Hoàng L, theo các hợp đồng bảo lãnh số: SME/GLI/18/0013/HDBL ngày 28/03/2018 (bảo lãnh cho hợp đồng cho vay hạn mức); SME/GLI/18/0013/HDHM ngày 28/03/2018 (bảo lãnh cho hợp đồng cho vay từng lần); 11/03/HĐBL/VPBANK – Gia Lai ngày 20/03/2018.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty TNHH MTV Hoàng L Phát Gia Lai đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. VPBank đã nhiều lần liên hệ và làm việc với Công ty TNHH MTV Hoàng L Phát Gia Lai để yêu cầu hoàn trả nợ vay nhưng Công ty TNHH MTV Hoàng L Phát Gia Lai cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Nay VP Bank có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án Buộc Công ty TNHH MTV Hoàng L Phát Gia Lai phải trả cho VPBank, số nợ gốc còn nợ lại là: 395.068.574 đồng, lãi suất tạm tính đến hết ngày 25/9/2020 là: 163.231.871đồng; Nợ thẻ tín dụng: 81.859.803 đồng (Trong đó gốc: 50.000.000đồng, nợ lãi suất tạm tính đến hết ngày 25/9/2020 là: 31.859.803đồng).

Tổng cộng: 640.160.248 đồng (Sáu trăm bốn mươi triệu, một trăm sáu mươi ngàn, hai trăm bốn tám đồng).

Ngoài ra, Công ty TNHH MTV Hoàng L Phát Gia Lai vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho VPBank.

Trường hợp Công ty TNHH MTV Hoàng L Phát Gia Lai, không thanh toán trả số nợ trên, thì ông Vũ Hoàng L là người bảo lãnh phải thanh toán toàn bộ các khoản vay, khoản thế theo các hợp đồng bảo lãnh đã ký kết với VP Bank để thu hồi nợ.

Đối với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Hoàng L Phát Gia Lai, người đại diện theo pháp luật là ông Vũ Hoàng L- Giám đốc công ty. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Hoàng L. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh theo địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp, thì xác định: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Hoàng L Phát Gia Lai, trước đây có thuê mặt bằng tại địa chỉ tổ 18 (nay là tổ 7) phường T, thành phố PL, tỉnh Gia Lai; tuy nhiên từ đầu năm 2020 thì Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Hoàng L Phát Gia Lai không còn đặt trụ sở tại địa chỉ tổ 7, phường T, PL, Gia Lai nữa. Khi thay đổi địa chỉ mới bị đơn không thông báo địa chỉ mới cho bên nguyên đơn biết, nhằm che dấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ. Để đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ cho bị đơn, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng là: Tổ 7, phường T, thành phố PL, tỉnh Gia Lai theo qui định pháp luật để giải quyết.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Hoàng L, theo địa chỉ nguyên đơn đã cung cấp, xác định: ông Vũ Hoàng L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Tổ 6 (nay là tổ 2) phường Đ, thành phố PL, tỉnh Gia Lai; hiện ông L có vợ là bà Nguyễn Thị Diệp cùng các con đang ở ổn định tại địa chỉ 459/10 Phạm Văn Đồng, tổ 2, phường Đ, PL, Gia Lai. Tuy nhiên ông L thường xuyên vắng mặt trong giờ hành chính, vì vậy Tòa án không thể giao trực tiếp các văn bản tố tụng được. Để đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ cho ông L, Tòa án tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của ông Vũ Hoàng L theo qui định pháp luật.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đến Tòa án làm việc để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên không có lời trình bày về nội dung vụ án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ Về trình tự thủ tục giải quyết vụ án, đã làm đúng theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trường hợp bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Hoàng L Phát Gia Lai không thanh toán được nợ cho VP Bank thì buộc ông Vũ Hoàng L phải thanh toán toàn bộ khoản vay theo hợp đồng bảo lãnh đã ký để thu hồi nợ cho bên VP Bank.

+ Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm giải quyết theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và kết quả tranh tụng

tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu phản tố, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về quyền khởi kiện, thời hiệu và thẩm quyền giải quyết:

Công ty TNHH MTV Hoàng L Phát Gia Lai, có vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, hai bên có ký kết hợp đồng cho vay hạn mức số SME/GLI/18/0013/HDHM ngày 28/03/2018; Hợp đồng cho vay từng lần số: SME/GLI/18/0013/HDTD ngày 28/03/2018.

Tại các, Khế ước nhận nợ: số SME/GLI/18/0013/HDTD ngày 28/03/2018, vay số tiền 344.939.165đồng; số SME/GLI/18/0013/HDHM - 04 ngày 31/08/2018, vay số tiền 145.000.000đồng; số SME/GLI/18/0013/HDHM - 05 ngày 22/10/2018, vay số tiền 115.000.000đồng, số SME/GLI/18/0013/HDHM - 06 ngày 21/01/2019, vay số tiền 206.000.000đồng. Ngoài ra, Công ty TNHH MTV Hoàng L Phát Gia Lai, còn ký kết giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 2323196 ngày 20/03/2018, với số tiền 50.000.000đồng.

Bị đơn Công ty TNHH MTV Hoàng L Phát Gia Lai có đăng ký Doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; mục đích vay vốn là bổ sung vốn kinh doanh trả góp định kỳ, bổ sung vốn để mở rộng, phát triển kinh doanh; bổ sung vốn lưu động kinh doanh bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô và có động cơ khác. Như vậy tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về Hợp đồng tín dụng và tranh chấp hợp đồng mở thẻ tín dụng. Đơn khởi kiện của nguyên đơn được làm đúng theo qui định về hình thức và nội dung tranh chấp; bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Pl, nên Tòa án nhân dân thành phố Pl thụ lý giải quyết và xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng và tranh chấp hợp đồng mở thẻ tín dụng” là đúng theo qui định tại các Điều 30, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

Xét về nội dung, Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/GLI/18/0013/HDHM ngày 28/03/2018; Hợp đồng cho vay từng lần số: SME/GLI/18/0013/HDTD ngày 28/03/2018 và Hợp đồng phát hành và Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng quốc tế số 2323196 ngày 20/03/2018, được ký kết giữa VP Bank với Công ty TNHH MTV Hoàng L Phát Gia Lai là hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn không trả nợ gốc, không trả đầy đủ tiền lãi cho VP Bank theo định kỳ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Tính đến ngày 25/9/2020 bị đơn còn nợ của VP Bank tiền gốc (tại Hợp đồng cho vay hạn mức và Hợp đồng cho vay từng lần) hiện tại là: 395.068.574đồng, nợ lãi suất tạm tính đến hết ngày 25/9/2020 là 163.231.871đồng; Nợ thẻ tín dụng quốc tế là: 81.859.803 đồng (Trong đó gốc: 50.000.000đồng, nợ lãi suất tạm tính đến hết ngày 25/9/2020 là: 31.859.803đồng); Tổng cộng: 640.160.248 đồng (*Sáu trăm bốn mươi triệu, một trăm sáu mươi ngàn, hai trăm bốn tám đồng*). Vì bị đơn vi phạm về thời hạn nghĩa vụ trả nợ, nên VP Bank khởi

kiện yêu cầu bị đơn Công ty TNHH MTV Hoàng L Phát Gia Lai phải trả nợ gốc và lãi là có căn cứ cần chấp nhận.

Buộc bị đơn phải trả cho VP Bank số tiền: 640.160.248 đồng (*Sáu trăm bốn mươi triệu, một trăm sáu mươi ngàn, hai trăm bốn tám đồng*). Tiếp tục tính tiền lãi từ ngày 26/9/2020 Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/GLI/18/0013/HDHM ngày 28/03/2018; Hợp đồng cho vay từng lần số: SME/GLI/18/0013/HDTD ngày 28/03/2018 và Hợp đồng phát hành thẻ dụng quốc tế số 2323196 ngày 20/03/2018, cho đến ngày bị đơn trả xong nợ gốc.

Xét các hợp đồng bảo lãnh số: SME/GLI/18/0013/HDBL ngày 28/03/2018 (bảo lãnh cho hợp đồng cho vay hạn mức); hợp đồng bảo lãnh số: SME/GLI/18/0013/HDHM ngày 28/03/2018 (bảo lãnh cho hợp đồng cho vay từng lần) và hợp đồng bảo lãnh số 11/03/HĐBL/VPBANK – Gia Lai ngày 20/03/2018, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Việc ký kết hợp đồng bảo lãnh của ông Vũ Hoàng L, bảo lãnh cho bên Công ty TNHH MTV Hoàng L Phát Gia Lai với VP Bank, tại các hợp đồng bảo lãnh được qui định tại Điều 2 (Nghĩa vụ của bên bảo lãnh), đã qui định bên được bảo lãnh là Công ty TNHH MTV Hoàng L Phát Gia Lai không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết, thì ông Vũ Hoàng L cam kết dùng mọi tài sản thuộc quyền sử dụng, sở hữu hợp pháp của bên bảo lãnh hoặc thu xếp để có tài sản từ tất cả các nguồn thu khác để bảo đảm khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bên được bảo lãnh và ủy quyền cho bên Ngân hàng được tự mình hoặc yêu cầu Cơ quan chức năng xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu của bên bảo lãnh và theo qui định của pháp luật để thu hồi nợ. Việc ký kết giữa ông Vũ Hoàng L với VP Bank là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, phù hợp với qui định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên hợp đồng bảo lãnh có hiệu lực.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa, nguyên đơn đã nộp đầy đủ chứng cứ để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình; Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng đúng theo qui định pháp luật.

Sau khi ký kết các hợp đồng với VP Bank, bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ của mình, đã vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên VP Bank yêu cầu ông Vũ Hoàng L là người bảo lãnh phải thanh toán toàn bộ các khoản vay, khoản thẻ theo các hợp đồng bảo lãnh đã ký kết với VP Bank để thu hồi nợ là có căn cứ cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 29.606.409 đồng (*Hai mươi chín triệu sáu trăm lersaus ngàn, bốn trăm lẻ chín đồng*).

Hoàn trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a, b khoản 1 Điều 39; Điều 91, khoản 2 Điều 92, 94, 95, 147; khoản 2 Điều 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 (*Qui định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*);

- Căn cứ Luật tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

+ Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Hoàng L Phát Gia Lai phải trả số tiền vay, tiền nợ thẻ tín dụng quốc tế và tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 25/9/2020, tổng cộng là: 640.160.248 đồng (*Sáu trăm bốn mươi triệu, một trăm sáu mươi ngàn, hai trăm bốn tám đồng*); trong đó gồm (Nợ tiền gốc: 395.068.574 đồng, nợ tiền lãi: 163.231.871 đồng; Nợ thẻ tiền gốc: 50.000.000 đồng, nợ lãi: 31.859.803 đồng).

Tiếp tục tính tiền lãi trên số nợ gốc chưa trả và lãi suất quá hạn từ ngày 26/9/2020 theo Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/GLI/18/0013/HDHM ngày 28/03/2018; Hợp đồng cho vay từng lần số: SME/GLI/18/0013/HDTD ngày 28/03/2018 và Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng quốc tế số 2323196 ngày 20/03/2018, cho đến ngày bị đơn Công ty TNHH MTV Hoàng L Phát Gia Lai trả xong nợ.

Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Hoàng L Phát Gia Lai, không thanh toán được nợ cho VP Bank thì buộc ông Vũ Hoàng L là người bảo lãnh cho bên Công ty TNHH MTV Hoàng L Phát Gia Lai phải thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo các hợp đồng bảo lãnh đã ký để thu hồi nợ cho VP Bank, cụ thể:

+ Hợp đồng bảo lãnh số SME/GLI/18/0013/HDBL ngày 28/03/2018 (bảo lãnh cho: Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/GLI/18/0013/HDHM ngày 28/03/2018);

+ Hợp đồng bảo lãnh số SME/GLI/18/0013/HDHM ngày 28/03/2018 (bảo lãnh cho: Hợp đồng cho vay từng lần số SME/GLI/18/0013/HDTD ngày 28/03/2018);

+ Hợp đồng bảo lãnh số 11/03/HĐBL/VPBANK – Gia Lai ngày 20/03/2018 (bảo lãnh cho: Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 2323196 ngày 20/03/2018),

2. Về án phí:

Buộc bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Hoàng L Phát Gia Lai phải chịu 29.606.409 đồng (*Hai mươi chín triệu, sáu trăm lẻ sáu ngàn, bốn trăm lẻ chín đồng*) tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm để sung công.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (Vp Bank) số tiền 12.469.500 đồng (*Mười hai triệu, bốn trăm sáu mươi chín ngàn, năm trăm đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0004679 ngày 14/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pl, tỉnh Gia Lai.

3. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp Pl;
- Chi cục THADS Tp Pl;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Ngà